**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM**

**TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG**

 **BỘ MÔN: GDCD - KHỐI LỚP: 12**

**TUẦN: 9, 10. HK1 (từ 1/11/2021 đến 13/11/2021)**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**
* Sách giáo khoa GDCD 12 – Ôn luyện trắc nghiệm K12
* Bài tập tình huống SGK GDCD K12
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**Bài 4:**  **QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN**

**TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

 ***Học sinh cần nắm rõ nội dung:***

**I/ Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình**

**1.Thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?**

*Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và giữa các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử trong các mối quan hệ ở phạm vi gia đình và xã hội.*

**2. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình**

**a) Bình đẳng giữa vợ và chồng:**

* **Trong quan hệ thân nhân:**

*Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc:*

* Lựa chọn nơi cư trú;
* Tôn trọng và giữ gìn nhân phẩm, danh dự, uy tín của nhau;
* Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau;
* Giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt;
* Bình đẳng trong kế hoạch hóa gia đình và sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật.
* ­ **Trong quan hệ tài sản:**
* Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc sở hữu *tài sản chung* (thể hiện ở các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt…)
* Vợ, chồng có quyền có *tài sản riêng.*

**b) Bình đẳng giữa các thành viên khác trong gia đình**

* ***Bình đẳng giữa cha mẹ và con***
* Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con.
* Cha mẹ *phải:*

+ Cùng nhau thương yêu, nuôi dưỡng, chăm sóc con;

+ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con;

+ Tôn trọng ý kiến của con

+ Chăm lo việc học tập và phát triển,…

* Cha mẹ *không được*:

+ Phân biệt đối xử giữa các com

+ Ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con (kể cả con nuôi).

+ Lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên;

+ Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

* Con cái với cha mẹ :
* *Phải*: Yêu quý, kính trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ (kể cả bố dượng, mẹ kế)
* *Không được*: Có hành vi ngược đãi, hành hạ, xúc phạm cha mẹ.
* ***Bình đẳng giữa ông bà và cháu***

Đó là mối quan hệ hai chiều:

* Nghĩa vụ và quyền của ông bà nội, ông bà ngoại đối với cháu là: Trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực, nêu gương tốt cho các cháu.
* Bổn phận của cháu là: Kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng đối với ông bà nội, ông bà ngoại.
* ***Bình đẳng giữa anh, chị, em***
* Anh, chị, em có bổn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau;
* Có nghĩa vụ và quyền đùm bọc, nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

**II/** **Bình đẳng trong lao động:**

**1. Thế nào là bình đẳng trong lao động?**

*Bình đẳng trong lao động được hiểu là:*

* *bình đẳng giữa mọi công dân trong thực hiện quyền lao động thông qua tìm việc làm,*
* *bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua hợp đồng lao động,*
* *bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ trong từng cơ quan, doanh nghiệp và trong phạm vi cả nước.*

**2. Nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động**

* ***Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động***

+ Có quyền làm việc,

+ Tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình,

+ Không bị phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nguồn gốc gia đình, thành phần kinh tế.

+ Nhà nước có chính sách ưu đãi với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao.

* ***Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động:***

***- Nội dung hợp đồng lao động*:**

+ Việc làm có trả công.

+ Điều kiện lao động.

+ Quyền và nghĩa vụ mỗi bên.

***- Việc giao kết hợp đồng lao động phải tuân theo nguyên tắc:***

+ Tự do, tự nguyện, bình đẳng;

+ Không trái pháp luật và thoả ước lao động tập thể;

+ Giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.

* ***Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ:***

+ Bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm;

+ Bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng;

+ Được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện việc làm khác.

*Người sử dụng lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc sa thải lao động nữ vì lí do kết hôn, có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi, đồng thời không sử dụng lao động nữ vào công việc nặng nhọc, nguy hiểm, hoặc tiếp xúc với hóa chất độc hại có ảnh hưởng xấu đến chức năng sinh đẻ và nuôi con.*

1. BÀI TẬP

1/ Trắc nghiệm:

Câu 1: Để mở rộng kinh doanh, Anh Tr đã bán mảnh đất được cha/mẹ cho hai vợ chồng mà không bàn bạc với vợ. Anh Tr đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ với chồng về quyền và nghĩa vụ trong

A.Chiếm hữu tài sản chung

B.Mua bán tài sản chung

C.Sử dụng tài sản chung

D.Định đoạt tài sản chung

Câu 2: Mồ côi cha mẹ từ nhỏ, T được bà ngoại nuôi ăn học. Từ khi có việc làm ổn định, T không về thăm bà và thường trốn tránh khi bà đến thăm. Nếu là T, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

A.Biếu bà một khoản tiền

B.Chuyển chỗ ở để bà không tìm được

C.Chuyển cả chỗ ở và chỗ làm để bà không tìm được

D.Đón bà lên sống cùng để tiện cho việc chăm sóc

Câu 3: Một trong những nội dung của bình đẳng trong lao động là bình đẳng giữa

A. Người chủ lao động và người lao động

B. Người sử dụng lao động và người lao động

C. Người mua lao động và người lao động

D. Người thuê lao động và người bán lao động

Câu 4: Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được hiểu là mọi người đều có quyền

A. Xin việc, giao kết hợp đồng và làm việc ở mọi nơi

B. Được làm mọi việc như nhau không phân biệt lứa tuổi

C. Làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp

D. Chuyển đổi công việc mà không cần căn cứ vào khả năng

Câu 5: Nhà nước và người sử dụng lao động sẽ có chính sách ưu đãi đối với người lao động

A. Có hiểu biết nhất định về nghề nghiệp

B. Có trình độ chuyên môn, kĩ thuật cao

C. Có bằng tốt nghiệp đại học

D. Có thâm niên công tác trong nghề

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện bản chất của hợp đồng lao động?

A. Sự cam kết B. Sự giao kèo C. Sự hợp tác D. Sự thoả thuận

Câu 7: Nội dung nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong lao động

A. Có cơ hội tiếp cận việc làm như nhau

B. Được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc

C. Làm mọi công việc không phân biệt điều kiện làm việc

D. Ưu tiên lao động nữ trong những việc liên quan đến chức năng làm mẹ

Câu 8: Việc kí hợp đồng lao động cần căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây ?

A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng B. Tự giác, trách nhiệm, tận tâm

C. Dân chủ, công bằng, tiến bộ D. Tích cực, chủ động, tự quyết

Câu 9: Để có tiền chi tiêu thêm, L(năm nay 14 tuổi) đã xin vào làm nhân viên ở quán karaoke. Nếu là bạn của L, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật ?

A. Đồng ý với bạn và xin vào làm cùng

B. Coi như không biết để bạn có thể tự tin làm việc

C. Khuyên bạn bỏ công việc này vì trái quy định của Luật Lao động

D. Báo công an vì chủ quán sử dụng người lao động trái pháp luật

2/ TỰ LUẬN

* + Nguyên tắc bình đẳng trong quan hệ giữa vợ và chồng được thể hiện như thế nào trong quan hệ giữa vợ và chồng?
	+ Tại sao người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động? Thực hiện đúng nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động đem lại quyền lợi gì cho người lao động và người sử dụng lao dộng
1. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:

HS: xem trước các câu hỏi TN và làm bài tập trong SGK

GV: Giao câu hỏi TN – yêu cầu HS làm bài

1. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

 1/ Trắc nghiệm

1.D 2.D 3.A 4.C 5.B 6.D 7.C 8.A 9.C

 *2/ Tự Luận:*

*A/ Nguyên tắc bình đẳng trong quan hệ giữa vợ và chồng nội dung này được quy định tại điều 17, Luật hôn nhân và gia đình ( 2014 ) “ Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình”. Điều này được thể hiện trong quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.*

* Trong quan hệ thân nhân:

*Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc:*

* Lựa chọn nơi cư trú;
* Tôn trọng và giữ gìn nhân phẩm, danh dự, uy tín của nhau;
* Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau;
* Giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt;
* Bình đẳng trong kế hoạch hóa gia đình và sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật.
* ­ **Trong quan hệ tài sản:**
* Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc sở hữu *tài sản chung* (thể hiện ở các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt…)
* Vợ, chồng có quyền có *tài sản riêng.*

B/ Người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động vì:

* + Việc tham gia quan hệ lao động mà có giao kết hợp đồng lao động, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật lao động là đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động; là cơ sở pháp lí cho việc giải quyết quyền lợi của các bên khi chấm dứt hợp đồng lao động.
	+ Khi có tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động, cơ quan chức năng căn cứ vào hợp đồng để xử lý, bên nào vi phạm thì bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bên kia.
	+ Thực hiện đúng nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động đem lại quyền tự do và lợi ích hợp pháp cho 2 bên khi quyết định giao kết hợp đồng.

+ Người lao động: Hưởng lương phù hợp với công việc của mình, được bảo đảm các quyền lợi được hưởng.

+ Người sử dụng lao động: Đảm bảo tuyển đúng người, đúng việc, đúng thời gian quy quy định,…

**HẾT**